

CÂU HỎI ÔN TẬP KẾT THÚC HỌC KỲ 2020.2

PHẦN: Trắc nghiệm khách quan. Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Tâm lí người là:

- a. Do một lực lượng siêu nhiên nào đó sinh ra
- b. Do não sản sinh ra, tương tự như gan tiết ra mật
- c. Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người, thông qua lăng kính chủ quan
- d. Cả a, b, c

Câu 2: Tâm lí người có nguồn gốc từ:

- a. Não người
- b. Hoạt động của cá nhân
- c. Thế giới khách quan
- d. Giao tiếp của cá nhân

Câu 3: Điều kiện cần và đủ để có hiện tượng tâm lí người là:

- a. Có thế giới khách quan và não
- b. Thế giới khách quan tác động vào não
- c. Não hoạt động bình thường
- d. Thế giới khách quan tác động vào não và não hoạt động bình thường.

Câu 4: Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là tâm lí?

- a. Thần kinh căng thẳng như dây đàn sắp đứt
- b. Tim đập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực
- c. Ăn, ngủ đều kém
- d. Bồn chồn như có hẹn với ai

Câu 5: Hiện tượng nào dưới đây cho thấy tâm lí tác động đến sinh lí?

- a. Lo lắng đến mất ngủ
- b. Mệt mỏi không minh mẫn
- c. Mất kém tri giác kém
- d. Ăn uống đầy đủ giúp cơ thể khỏe mạnh

Câu 6: Tâm lí người khác xa tâm lí của động vật cấp cao ở luận điểm nào dưới đây:

- a. Tâm lí người là kết quả của quá trình phản ánh hiện thực khách quan
- b. Tâm lí người có tính chủ thể
- c. Tâm lí người mang tính bản năng
- d. Tâm lí người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử

Câu 7: Hiện tượng sinh lí và hiện tượng tâm lí thường:

- a. Diễn ra song song trong não
- b. Đồng nhất với nhau
- c. Có quan hệ chặt chẽ với nhau
- d. Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lí có cơ sở vật chất là não bộ

Câu 8: Phản ánh tâm lí là dạng phản ánh đặc biệt vì

- a. Hình ảnh tâm lí là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người
- b. Hình ảnh tâm lí là bản sao chép về thế giới khách quan
- c. Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động, sáng tạo
- d. Hình ảnh tâm lí là dấu vết của thế giới khách quan

Câu 9: Những đứa trẻ do động vật nuôi từ nhỏ không có được tâm lí người vì

- a. Các mối quan hệ xã hội quy định bản chất tâm lí người.
- b. Môi trường sống quy định bản chất tâm lí người.

c. Các dạng hoạt động và giao tiếp quy định trực tiếp sự hình thành tâm lí người.

d. Cả a, b, c

Câu 10: Điều gì không phải là chức năng của các hiện tượng tâm lí người?

a. Định hướng hoạt động

b. Điều khiển hoạt động

c. Điều chỉnh hoạt động

d. Dự đoán hoạt động

Câu 11: Khách du lịch đến từ nhiều vùng miền khác nhau, dân tộc khác nhau (Châu Âu, châu Á ...) theo tôn giáo và sở thích văn hóa khác nhau. Vậy người phục vụ bàn ăn luôn phải quan sát và tìm hiểu để có được cách ứng xử phù hợp là ứng dụng bản chất nào của tâm lí con người?

a. Tính chủ thể

b. Tính khách thể

c. Tính xã hội – lịch sử

d. Tất cả đáp án trên

Câu 12: Các hiện tượng tâm lí diễn ra trong thời gian tương đối dài, không có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng là những đặc trưng của hiện tượng tâm lí nào:

a. Quá trình tâm lí

b. Trạng thái tâm lí

c. Thuộc tính tâm lí

d. Không có đủ cơ sở để xác định rõ ràng

Câu 13: Hiện tượng nào dưới đây là trạng thái tâm lí?

a. Lành lạnh

b. Căng thẳng

c. Nhạy cảm

d. Yêu đời

Câu 14: Thuộc tính tâm lí là những hiện tượng tâm lí:

a. Không thay đổi

b. Thay đổi theo thời gian

c. Tương đối ổn định và bền vững

d. Tính bền vững và bất biến

Câu 15: Những hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là thuộc tính tâm lí?

a. Nghe và nghĩ về những điều thầy giảng

b. Chăm chú ghi chép bài

c. Trung thực, không quay cóp khi làm bài thi

d. Giải bài tập

Câu 16: Một học sinh chưa bao giờ bỏ dở công việc giáo viên giao về nhà. Khi giải bài tập, sau lần thất bại thứ nhất đã cố gắng giải tiếp lần thứ 2, thứ 3 cho đến khi nào làm xong bài mới thôi. Hãy xác định loại hiện tượng tâm lí đã được mô tả trên đây:

a. Quá trình tâm lý

b. Trạng thái tâm lý

c. Thuộc tính tâm lý

d. Tất cả các đáp án trên

Câu 17: Sinh viên thực hiện thời gian biểu học tập một cách nghiêm túc và khoa học dựa trên cơ chế hoạt động nào của não bộ?

a. Phản xạ tự nhiên

b. Phản xạ không điều kiện

c. Phản xạ do luyện tập

d. Phản xạ có điều kiện

Câu 18: Giáo dục đóng vai trò như thế nào đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách?

a. Tạo tiền đề đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách

b. Tham gia trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách

- c. Giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách
- d. Giữ vai trò chủ đạo đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách

Câu 19: Nam là một sinh viên thích nghiên cứu khoa học. Nhận thấy máy trợ thở rất cần cho các bệnh nhân covid nên Nam đã rủ các bạn nghiên cứu. Được một thời gian, thấy khó nên các bạn đã bỏ cuộc. Chỉ còn một mình, Nam đã bán tất cả những gì mình có để lấy tiền mua nguyên liệu và làm việc không quản ngày đêm. Cuối cùng Nam đã chế tạo thành công máy trợ thở. Câu chuyện của Nam thể hiện đúng mối quan hệ nào dưới đây:

- a. Tình cảm – Nhận thức - Hành động ý chí
- b. Nhận thức – Tình cảm – Hành động ý chí
- c. Nhận thức – Thái độ - Hành động ý chí
- d. Tình cảm – Thái độ - Hành động ý chí

Câu 20: Lựa chọn hiện tượng tâm lý mô tả chính xác nhất hành vi của Minh trong trường hợp sau: Khi học online, mặc dù giảng viên đã nhắc nhở nhưng Minh vẫn cố tình bật mic ngay cả khi không phát biểu xây dựng bài học.

- a. Có ý thức
- b. Vô thức
- c. Tiềm thức
- d. Vô ý thức

Câu 21: Dựa trên đặc điểm nào của tình cảm, nhà giáo dục K.D.Usinxki đã khẳng định: “Tình cảm có thể giả tạo nhưng không thể lừa dối”.

- a. Tính đối cực
- b. Tính chân thực
- c. Tính ổn định
- d. Tính nhận thức

Câu 22: Đặc điểm nào của nhân cách đã được thể hiện trong câu thành ngữ: “Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”?

- a. Tính thống nhất
- b. Tính ổn định
- c. Tính tích cực
- d. Tính giao lưu

Câu 23: Một người sử dụng trắc nghiệm Eysenck để kiểm tra khí chất của bản thân và biết rằng mình có khí chất ‘ưu tư’. Vậy, khí chất ưu tư của một người là loại hiện tượng tâm lý nào?

- a. Một quá trình tâm lý
- b. Một trạng thái tâm lý
- c. Một thuộc tính tâm lý
- d. Không có cơ sở để xác định

Câu 24: Tất cả các hiện tượng tâm lý cấp cao ở con người đều có cơ sở sinh lý là:

- a. Phản xạ không có điều kiện
- b. Phản xạ có điều kiện
- c. Cả hai loại phản xạ
- d. Không có cơ sở để xác định

Câu 25: Loại hiện tượng tâm lí nào dưới đây có cả ở người và động vật?

- a. Tình cảm
- b. Tình yêu
- c. Xúc cảm
- d. Tất cả đáp án trên

Câu 26: Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

- a. Tính nhận thức
- b. Tính xã hội
- c. Tính chân thực
- d. Tính đối cực

Câu 27: Hiện tượng “*Xa thương, gần thường*” thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm con người?

- a. Quy luật thích ứng
- b. Quy luật cảm ứng
- c. Quy luật di chuyển
- d. Quy luật lây lan

Câu 28: Căn cứ vào các dấu hiệu tâm trong trường hợp sau: “*Một con người sinh động, ham hiểu biết, hoạt bát, muốn thay đổi các ấn tượng thường xuyên, dễ dàng thích ứng với những điều kiện thay đổi của đời sống*”. Hãy xác định loại khí chất nào được nói đến trong trường hợp trên:

- a. Bình thản
- b. Nóng nảy
- c. Ưu tư
- d. Hăng hái

Câu 29: Hoạt động bao gồm hai quá trình chủ thể hóa và đối tượng hóa được diễn ra như thế nào?

- a. Không đồng thời, bổ sung cho nhau và hợp nhất với nhau
- b. Không đồng thời, bổ sung cho nhau và thống nhất với nhau
- c. Đồng thời, bổ sung cho nhau và thống nhất với nhau
- d. Đồng thời, bổ sung cho nhau và hợp nhất với nhau

Câu 30: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”. Hai từ “đức” và “tài” trong lời nhận định trên của Hồ Chủ Tịch phản ánh đặc điểm nào dưới đây của nhân cách?

- a. Tính ổn định
- b. Tính thống nhất
- c. Tính tích cực
- d. Tính giao lưu

Câu 31: “Người công nhân cho chạy máy tiện, đưa dao cắt vào máy hoặc tăng nhiên liệu cho các thiết bị hóa học... tất cả đều có những cử động, động tác chuẩn xác, nhanh gọn”. Hãy lựa chọn hành động lao động phù hợp với người công nhân trên

- a. Hành động kỹ xảo
- b. Hành động thói quen
- c. Hành động kỹ năng
- d. Hành động bản năng

Câu 32: Một hành động ý chí là hành động:

- a. Mới mẻ, khác thường
- b. Chính xác, hợp lý
- c. Có sự khắc phục khó khăn
- d. Tự động hóa

Câu 33: Khả năng đưa ra những quyết định kịp thời, không dao động, trên cơ sở tính toán, cân nhắc kĩ càng, chắc chắn là biểu hiện thuộc tính nào của ý chí?

- a. Tính độc lập
- b. Tính bền bỉ
- c. Tính quyết đoán
- d. Tính tự chủ

Câu 34: Hình ảnh anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai để đồng đội tiến lên tiêu diệt lô cốt của địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã minh chứng cho phẩm chất nổi bật nào của ý chí ?

- a. Tính mục đích
- b. Tính độc lập
- c. Tính quyết đoán
- d. Tính dũng cảm

Câu 35: Khi bạn nhìn thấy một cô gái đẹp (hoặc một anh chàng đẹp trai), ban đầu bạn cảm thấy “thích” nhưng sau một thời gian không được gặp gỡ, tiếp xúc thì bạn thấy nhớ nhung, xao xuyến. Tình huống trên phản ánh nhiều hơn về bản chất của hiện tượng tâm lý nào?

- a. Tình cảm
- b. Xúc cảm
- c. Cả tình cảm và xúc cảm
- d. Không có cơ sở để xác định.

Câu 36: Hãy chỉ ra trong các loại tình cảm sau, đâu là tình cảm thẩm mỹ

- a. Sự mỉa mai
- b. Sự ngạc nhiên
- c. Sự rung động với cái đẹp
- d. Sự khâm phục

Câu 37: Có câu nói : “Thời gian là phương thuốc hiệu nghiệm để chữa lành vết thương lòng”. Hãy xác định câu nói trên biểu hiện của quy luật nào trong tình cảm?

- a. Quy luật thích ứng
- b. Quy luật cảm ứng
- c. Quy luật di chuyển
- d. Quy luật lây lan

Câu 38: “Giận cá chém thớt, vợ đũa cả nắm” nói lên qui luật nào của tình cảm?

- a. Qui luật di chuyển
- b. Qui luật tương phản
- c. Qui luật pha trộn
- d. Qui luật thích ứng

Câu 39: Chú ý là một trạng thái tâm lý tồn tại như thế nào?

- a. “Độc lập” với các hiện tượng tâm lý khác
- b. “Đi kèm” với các hiện tượng tâm lý khác
- c. Chi phối với các hiện tượng tâm lý khác
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 40: Chú ý là sự tập trung của ý thức vào một nhóm sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động, đảm bảo điều kiện thân kinh - tâm lí cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. Các thuộc tính cơ bản của chú ý gồm:

- Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý
- Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý
- Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý
- Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý

Câu 41: Thầy giáo giảng bài hấp dẫn sự chú ý của học sinh đến mức không một em nào nghe thấy tiếng chuông báo hết giờ học. Trường hợp trên đã nói đến thuộc tính nào của chú ý?

- Sức tập trung chú ý
- Sự bền vững của chú ý
- Sự phân phối chú ý
- Sự di chuyển chú ý

Câu 42: Trong trung bày sản phẩm/hàng hóa tại siêu thị (cửa hàng) người kinh doanh đã áp dụng cách bày hàng hóa như: các điểm giao của lối đi chính hoặc tại quầy thu ngân bày một số hàng hóa mới, hàng dễ tiêu thụ. Hiện tượng tâm lí ứng dụng trên được gọi là gì?

- Chú ý sau chủ định
- Chú ý trước chủ định
- Chú ý không chủ định
- Chú ý có chủ định

Câu 43: Tiếng kêu của động vật được dùng để trao đổi thông tin như: gọi bạn, báo có thức ăn, báo có nguy hiểm... Vậy, tiếng kêu của động vật được hiểu như thế nào?

- Không phải là ngôn ngữ
- Là loại ngôn ngữ riêng
- Là loại ngôn ngữ đặc biệt
- Là ngôn ngữ tượng thanh

Câu 44: Hãy cho biết trường hợp nào trong số các trường hợp sau đây là sự giao tiếp:

- Người chiến sĩ biên phòng đang điều khiển cho chó nghiệp vụ làm nhiệm vụ tuần tra
- Con khỉ đầu đàn đang hú gọi các con khác trong bầy của mình
- Hai con khỉ đang bắt chấy cho nhau
- Hai em học sinh đang truy bài nhau

Câu 45: “Trong phòng thi vì quá hồi hộp, Hùng không thể nhớ để làm bài thi nhưng một lúc sau bình tĩnh trở lại Hùng đã nhớ lại những gì đã học”. Việc quên xảy ra trong tình huống trên thuộc loại nào sau đây?

- Quên vĩnh viễn
- Quên tạm thời
- Quên cục bộ
- Quên mãi mãi

Câu 46: Ghi nhớ dựa theo dàn ý của tài liệu học tập và những mối liên hệ logic giữa các bộ phận của tài liệu là biểu hiện của loại ghi nhớ nào?

- Ghi nhớ máy móc
- Ghi nhớ có ý nghĩa
- Ghi nhớ không chủ định

d. Tất cả các đáp án trên

Câu 47: Khi bạn ở trong cuộc hội thoại tiếng Anh, bạn sẽ cần nhớ đủ nội dung của mỗi câu để hiểu những gì họ nói và quyết định cách trả lời tốt nhất. Những nội dung hội thoại tiếng Anh được lưu giữ chủ yếu tại:

- a. Trí nhớ giác quan
- b. Trí nhớ ngắn hạn
- c. Trí nhớ dài hạn
- d. Tất cả bộ nhớ

Câu 48: Phát biểu nào không là đặc trưng của trí nhớ dài hạn?

- a. Những ký ức được truy cập thường xuyên trở nên mạnh mẽ hơn và dễ nhớ hơn
- b. Các trải nghiệm được lưu giữ ở trạng thái cố định vĩnh viễn
- c. Trí nhớ dài hạn có khả năng lưu giữ thông tin gần như không giới hạn
- d. Các ký ức dài hạn được kích hoạt lại và diễn tập trong giấc ngủ.

Câu 49: Người nghệ sỹ múa trong quá trình luyện tập các cử động và hệ thống cử động thao tác chân - tay để hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Đó là loại trí nhớ nào trong các loại trí nhớ sau:

- a. Trí nhớ vận động
- b. Trí nhớ hình ảnh
- c. Trí nhớ cảm xúc
- d. Trí nhớ từ ngữ - logic

Câu 50: Sự tái hiện là một quá trình trí nhớ làm sống lại những nội dung đã ghi lại trước đây. Thường những hình thức tái hiện được phân chia làm ba loại:

- a. Nhận lại, nghĩ lại, hồi tưởng
- b. Nhận lại, nghĩ lại, tưởng tượng
- c. Nhận lại, nhớ lại, hồi tưởng
- d. Nhận lại, nhớ lại, tưởng tượng

Câu 51: Nhận thức cảm tính là một quá trình phản ánh những thuộc tính như thế nào của sự vật và hiện tượng?

- a. Mọi liên hệ có tính bản chất
- b. Mọi liên hệ có tính quy luật
- c. Thuộc tính bên trong, khái quát
- d. Thuộc tính bề ngoài, cụ thể

Câu 52: Đặc điểm thể hiện sự khác biệt căn bản của tri giác so với cảm giác là:

- a. Phản ánh từng thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng.
- b. Phản ánh trọn vẹn các thuộc tính bề ngoài.
- c. Sự phản ánh khi sự vật hiện tượng tác động trực tiếp vào giác quan.
- d. Sự phản ánh của chủ thể đối với thế giới bên ngoài.

Câu 53: Hiện tượng tâm lý nào sau đây sẽ xuất hiện khi con người phản ánh các thuộc tính riêng lẻ, bề ngoài của sự vật hiện tượng đang tác động trực tiếp vào giác quan của họ?

- a. Tư duy
- b. Tưởng tượng
- c. Tri giác
- d. Cảm giác

Câu 54: Khi đưa sự vật ra cho xem với thời gian 0.005 giây thì học sinh nói: “ có cái gì đó lướt qua trước mắt”. Nếu cho xem sự vật trong 0.5 giây thì học sinh “nhận ra hình dạng của sự vật”. Các sự kiện trên thuộc quá trình nhận thức nào ?

- a. Trí nhớ
- b. Tri giác
- b. Tư duy
- c. Tưởng tượng

Câu 55: Khi viết bảng, giáo viên không viết phần cuối bảng (treo thấp) đã ứng dụng qui luật gì trong tri giác?

- a. Quy luật lựa chọn
- b. Quy luật trọn vẹn**
- c. Quy luật ý nghĩa
- d. Qui luật tính đối tượng

Câu 56: Loại cảm giác nào thuộc nhóm cảm giác bên ngoài?

- a. Cảm giác vận động.
- b. Cảm giác nén.**
- c. Cảm giác sờ mó.
- d. Cảm giác rung.

Câu 57: Hãy tìm màu phản tương phản nhất khi viết chữ, viết số trên bảng màu xanh, màu đen:

- a. Phần ghi
- b. Phần trắng**
- c. Phần đỏ
- d. Phần tím

Câu 58: Luận điểm nào không đúng về hiện tượng ảo ảnh trong tri giác?

- a. Cho hình ảnh tri giác sai lệch về đối tượng.
- b. Không cần thiết trong đời sống con người.**
- c. Phụ thuộc vào bối cảnh tri giác.
- d. ít xảy ra nhưng vẫn là quy luật.

Câu 59: Khi ta đi từ chỗ sáng (cường độ kích thích mạnh) vào chỗ tối (cường độ kích thích yếu) lúc đầu ta chưa nhìn thấy rõ, sau vài giây (độ nhạy cảm thị giác tăng lên) mới nhìn thấy rõ hơn. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn:

- a. Tăng độ nhạy cảm của cảm giác nhìn**
- b. Giảm độ nhạy cảm của cảm giác nhìn
- c. Không thay đổi
- d. Tất cả đáp án trên

Câu 60: Người kỹ sư khi thiết kế bộ phận chỉ báo có kim chỉ và bộ phận chỉ báo bằng đồng hồ phải chú ý đến: “Thời gian lộ sáng dưới 0. 5 giây thì mặt số chuyển động, kim cố định sẽ giúp con người đọc chính xác; Thời gian lộ sáng trên 0. 5 giây dẫn tới kim chuyển động, còn bảng chia độ mặt số cố định đứng yên là tốt hơn”. Ứng dụng trên thuộc quá trình nhận thức nào ?

- a. Cảm giác
- b. Tri giác**
- c. Tư duy
- d. Tưởng tượng

Câu 61: Các nhà thiết kế thời trang khuyên rằng: Với người gầy nên mặc trang phục có đường kẻ ngang và với những người béo nên chọn trang phục có họa tiết kẻ sọc hoặc kẻ dọc. Lời khuyên được đề xuất dựa trên quy luật nào của tri giác?

- a. Tính ổn định
- b. Tính có ý nghĩa
- c. Ảo ảnh tri giác**
- d. Tổng giác

Câu 62. Trong khi thuyết trình, diễn giả cần phải nói rõ ràng, ngắn gọn và âm lượng tới thính giả đủ nghe là 1000 HZ. Quy luật nào của cảm giác đã xuất hiện trong tình huống trên?

- a. Tác động qua lại của các cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác**
- c. Thích ứng của cảm giác
- d. Không đủ thông tin để xác định

Câu 63. “Khi đắp nước lạnh lên mặt thì độ tinh mắt của người phi công tăng lên” là biểu hiện quy luật nào ?

- a. Sự thích ứng của cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác
- c. Sự tác động lẫn nhau giữa các cảm giác
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 64. Các chỉ dẫn và ghi chú đầy đủ ở các thiết bị máy móc hoặc đồ dùng trong sinh hoạt được ứng dụng quy luật gì trong tri giác ?

- a. Quy luật lựa chọn
- b. Quy luật tron ven
- c. Quy luật ý nghĩa
- d. Qui luật tính đối tượng

Câu 65. Hãy giải thích việc giáo viên dùng bút đỏ để chấm bài là ứng dụng qui luật nào của tri giác

- a. Quy luật tính lựa chọn
- b. Quy luật ảo ảnh tri giác
- c. Qui luật tính ý nghĩa
- d. Quy luật tính tổng giác

Câu 66: Cảm giác nào sau đây liên quan đến việc duy trì cân bằng?

- a. Cảm giác đau
- b. Cảm giác bên trong cơ thể
- c. Cảm giác thăng bằng
- d. Cảm giác vận động

Câu 67: Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài là biểu hiện của quy luật nào của tri giác?

- a. Tính đối tượng
- b. Tính lựa chọn
- c. Tính ý nghĩa
- d. Tính ổn định

Câu 68: Phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật hiện tượng xung quanh là biểu hiện của quy luật nào của tri giác?

- a. Tính lựa chọn
- b. Tính ý nghĩa
- c. Tính ổn định
- d. Tổng giác

Câu 69: Khả năng phản ánh sự vật hiện tượng một cách không đổi khi điều kiện tri giác bị thay đổi là biểu hiện của quy luật nào của tri giác?

- a. Tính ý nghĩa
- b. Tính ổn định
- c. Tổng giác
- d. Ảo giác

Câu 70: Sự phụ thuộc của tri giác vào nội dung của đời sống tâm lí con người, vào đặc điểm nhân cách của họ là biểu hiện của quy luật nào của tri giác?

- a. Tính ý nghĩa
- b. Tính ổn định
- c. Tổng giác
- d. Áo giác

Câu 71: Sự phản ánh sai lệch các sự vật, hiện tượng một cách khách quan của con người là biểu hiện của quy luật nào của tri giác?

- a. Tính đối tượng
- b. Tính lựa chọn
- c. Tổng giác
- d. Áo giác

Câu 72: Các nhà thiết kế thời trang thường phối đen với trắng để tạo ấn tượng, cơ sở của cách phối màu này là dựa trên quy luật nào của cảm giác?

- a. Quy luật tương phản đồng thời
- b. Quy luật về sự thích ứng
- c. Quy luật về ngưỡng cảm giác
- d. Quy luật tương phản nối tiếp

Câu 73: Dựa trên quy luật nào của tri giác, các chuyên gia tâm lí khuyên mọi người cần tạo được ấn tượng tốt đẹp ngay trong lần gặp đầu tiên, mở đầu cho một mối quan hệ mới?

- a. Quy luật về tính có ý nghĩa
- b. Quy luật tính lựa chọn
- c. Quy luật tổng giác
- d. Quy luật tính ổn định

Câu 74: Hãy giải thích yêu cầu trong nghề Sư phạm: “Mọi tác động trong dạy học và trong giáo dục phải đủ ngưỡng thì mới mang lại hiệu quả giáo dục” là ứng dụng quy luật nào của cảm giác ?

- a. Tác động qua lại của các cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác
- c. Thích ứng của cảm giác
- d. Không đủ thông tin để xác định

Câu 75: Để khách hàng quan sát sản phẩm rõ nhất, độ cao được khuyến cáo đối với người châu Á không nên cao quá 1,5 m so với mặt đất. Khuyến cáo này được các chuyên gia quản trị học kinh doanh đề xuất đã dựa trên lý thuyết tâm lý nào trong tri giác:

- a. Tính trọn vẹn
- b. Tính bề ngoài của sự vật, hiện tượng
- c. Tính trực tiếp
- d. Tính tích cực, tự giác

Câu 76: Đặc điểm nào của tư duy là quan trọng nhất về ứng dụng trong dạy học phát triển tư duy người học ?

- a. Tính có vấn đề của tư duy
- b. Tính gián tiếp của tư duy
- c. Tính khái quát của tư duy
- d. Tính phản ánh bản chất, quy luật

Câu 77: Hãy đánh dấu vào mệnh đề đúng với tư duy:

- a. Xuất hiện khi tính bất định của tình huống có vấn đề ít (dữ liệu rõ ràng, đầy đủ)
- b. Xuất hiện khi tính bất định của tình huống có vấn đề lớn (dữ liệu không rõ ràng, không đầy đủ)
- c. Sáng tạo ra hình ảnh mới bằng các thủ thuật đặc biệt
- d. Sản phẩm tạo ra là các biểu tượng

Câu 78: Tìm dấu hiệu không phù hợp với quá trình tư duy của con người.

- a. Phản ánh những trải nghiệm của cuộc sống.
- b. Phản ánh hiện thực bằng con đường gián tiếp.
- c. Kết quả nhận thức mang tính khái quát.
- d. Diễn ra theo một quá trình.

Câu 79: Tư duy là quá trình phản ánh các thuộc tính như thế nào của sự vật, hiện tượng?

- a. Riêng lẻ bề ngoài
- b. Trọn vẹn bề ngoài
- c. Bản chất, mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật mà ta đã biết
- d. Bản chất, mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật mà trước đó ta chưa biết

Câu 80: Trong một buổi thi đọc thuộc lòng các bài thơ, một sinh viên rất lâu không nhớ được đoạn thơ cuối cùng. Khi được bạn cùng nhóm thi nhắc cho từ đầu của đoạn thơ, em đã đọc được đoạn thơ này. Hãy xác định xem quá trình nào của trí nhớ được thể hiện trong hành động đã được mô tả trên.

- a. Ghi nhớ
- b. Giữ gìn
- c. Nhớ lại
- d. Nhận lại

Câu 81: Một học sinh đang trả lời câu hỏi về bộ môn lịch sử được giao từ tuần trước và đã nhớ lại được 70% nội dung trong sách giáo khoa. Sau một tháng trả lời cũng câu hỏi đó nhưng chỉ nhớ được 45% tài liệu. Hãy xác định xem quá trình nào của trí nhớ được thể hiện trong một hành động được mô tả trên đây?

- a. Quá trình giữ gìn
- b. Quá trình nhớ lại
- c. Quá trình ghi nhớ
- d. Sự quên

Câu 82: Sản phẩm của quá trình tư duy là gì?

- a. Biểu tượng mới
- b. Biểu tượng đã có
- c. Hình ảnh
- d. Lập luận, phán đoán, suy luận

Câu 83: Tư duy khác tưởng tượng chủ yếu ở đặc điểm nào:

- a. Làm cho hoạt động con người có ý thức.
- b. Sự chặt chẽ trong cách giải quyết vấn đề.
- c. Liên quan đến nhận thức cảm tính.
- d. Cả a, b, c.

Câu 84: Trẻ em làm toán bằng cách dùng tay di chuyển các que tính tương ứng với các dữ kiện của bài toán. Loại tư duy nào ở trẻ em đang sử dụng theo mô tả dưới đây:

- a. Tư duy trực quan hành động
- b. Tư duy trực quan hình ảnh
- c. Tư duy trừu tượng
- d. Tư duy thực hành

Câu 85: Một kỹ sư đang quan sát sơ đồ nguyên lý của một thiết bị để tìm ra nguyên nhân của sự cố đã xảy ra trên thiết bị, người kỹ sư đó đang sử dụng loại tư duy nào dưới đây:

- a. Tư duy trực quan hành động
- b. Tư duy trực quan hình ảnh

- c. Tư duy trừu tượng
- d. Tư duy lí luận

Câu 86: Có lần khi về nhà người mẹ đã nhận ra rằng cậu con trai nhỏ có hành động lặng lẽ và âm thầm một cách khác thường, bà liền nghĩ rằng nó bị ốm hay trở trò gì đây. Hãy xác định đặc điểm nào của quá trình tư duy được thể hiện trong ví dụ đã nói trên?

- a. Tính “có vấn đề” của tư duy
- b. Tính gián tiếp của tư duy
- c. Tính trực tiếp của tư duy
- d. Tính trừu tượng và khái quát của tư duy

Câu 87: Tư duy của người thợ sửa chữa xe máy khi khởi động mà xe không chạy. Hãy xác định loại tư duy của người thợ cho phù hợp trong các đáp án dưới đây:

- a. Tư duy hình ảnh cụ thể
- b. Tư duy thực hành
- c. Tư duy lí luận
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 88: Người ta đọc bài khóa hai lần cho học sinh nghe sau đó yêu cầu học sinh viết lại nội dung của tài liệu theo khả năng của mình? Những giờ học được mô tả trên đây có tác dụng giáo dục năng lực nào ở người học?

- a. Năng lực trí nhớ
- b. Năng lực tư duy
- c. Năng lực tưởng tượng
- d. Năng lực quan sát

Câu 89: Sản phẩm của quá trình tưởng tượng là gì?

- a. Biểu tượng mà trước đó chủ thể đã biết
- b. Biểu tượng mới được xây dựng trên biểu tượng đã có
- c. Hình ảnh về sự vật hiện tượng đã tác động vào giác quan
- d. Phán đoán, lập luận, suy luận về thuộc tính của sự vật hiện tượng

Câu 90: Hãy đánh dấu vào mệnh đề đúng với tưởng tượng:

- a. Tạo ra sản phẩm bằng cách sắp xếp các biểu tượng đã có theo một cấu trúc mới
- b. Tạo ra sản phẩm bằng cách sắp xếp các khái niệm theo một cấu trúc mới
- c. Sản phẩm phản ánh có tính chính xác, hợp lý và chặt chẽ cao
- d. Tìm ra cái mới bằng cách tiến hành các thao tác trí tuệ trải qua nhiều giai đoạn khác nhau

Câu 91: Xe tăng lội nước, thủy phi cơ, ô tô bay là những ý tưởng kĩ thuật nhấn mạnh nhiều hơn đến cách tưởng tượng nào:

- a. Chắp ghép
- b. Diễn hình hóa
- c. Loại suy
- d. Liên hợp

Câu 92: Hình ảnh điêu khắc Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tạo ra từ cách sáng tạo nào trong tưởng tượng?

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Diễn hình hóa
- c. Chắp ghép
- d. Loại suy

Câu 93: Nhân vật Chí Phèo đã được nhà văn Nam Cao xây dựng dựa theo cách sáng tạo trong tưởng tượng nào dưới đây:

- a. Nhấn mạnh
- b. Diễn hình hóa
- c. Thay đổi kích thước
- d. Chắp ghép

Câu 94: Hình tượng Phật Bà Nghìn mắt Nghìn tay đã được con người tạo ra bằng cách (thủ thuật) sáng tạo hình ảnh mới nào trong quá trình trình tưởng tượng dưới đây:

- a. Nhấn mạnh
- b. Chắp ghép
- c. Thay đổi kích thước
- d. Diễn hình hóa

Câu 95: Hình ảnh “Nàng tiên cá”- một biểu tượng cho vẻ đẹp, quyến rũ của người phụ nữ đã được con người tạo ra bằng cách (thủ thuật) sáng tạo hình ảnh mới nào trong quá trình trình tưởng tượng dưới đây:

- a. Nhấn mạnh
- b. Diễn hình hóa
- c. Thay đổi kích thước
- d. Chắp ghép

Câu 96: “Quả cầu địa lý” mô phỏng Trái đất thường sử dụng làm giáo cụ trực quan trong các nhà trường đã được con người tạo ra, dựa theo cách (thủ thuật) sáng tạo hình ảnh mới nào trong quá trình trình tưởng tượng dưới đây:

- a. Nhấn mạnh
- b. Diễn hình hóa
- c. Thay đổi kích thước
- d. Chắp ghép

Câu 97: Hình ảnh của tranh biếm họa đã được con người tạo ra bằng cách (thủ thuật) sáng tạo hình ảnh mới nào trong quá trình trình tưởng tượng dưới đây:

- a. Nhấn mạnh
- b. Chắp ghép
- c. Liên hợp
- d. Diễn hình hóa

Câu 98: Hãy phân tích xem trong thiết kế Rôbôt, người học đã dùng phương pháp nào là chủ yếu ?

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Liên hợp đa năng
- c. Loại suy (mô phỏng)
- d. Diễn hình hóa

Câu 99: Robot lau nhà được trang bị cảm biến siêu âm và cảm biến tiệm cận giúp phát hiện và tránh vật cản trong lúc làm việc. Khi thiết kế, người kỹ sư đã dùng phương pháp sáng tạo nào là chủ yếu trong quá trình trình tưởng tượng?

- a. Thay đổi kích thước số lượng
- b. Liên hợp(đa năng)
- c. Loại suy (mô phỏng)
- d. Nhấn mạnh

Câu 100: Vào năm 1485, Leonardo da Vinci đã phác họa bản thiết kế một chiếc máy bay dựa trên cấu tạo của chim và dơi và được coi là người đầu tiên đưa ra ý tưởng cho máy bay hiện nay. Leonardo da Vinci đã sử dụng cách nào trong tưởng tượng để phác họa máy bay?

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Diễn hình hóa
- c. Chắp ghép
- d. Loại suy (mô phỏng)

--- Hết ---